

Bản án số: 50/2022/HSST
Ngày: 26/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Minh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh và bà Sào Thị Lưu.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/HSST, ngày 13 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ T, sinh năm 1993; Nơi sinh: Tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1967; Con bà Lưu Thị Anh Đ, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 07/5/2022, đến ngày 06/7/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay – Bị cáo có mặt.

- ***Người bị hại:*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lưu Thị Hoàng O, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

3. Bà Lưu Thị Anh Đ, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/10/2014, Lưu Thị Hoàng O cho anh Nguyễn Văn T, tên thường gọi là Sinh vay số tiền là 230.000.000 đồng. Đến tháng 4/2015, anh Nguyễn Văn T mới trả cho Lưu Thị Hoàng O được 110.000.000 đồng, còn nợ lại 120.000.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng Nguyễn Văn T không trả nên ngày 20/5/2015, Lưu Thị Hoàng O đến quán cà phê Anh V tại xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông gặp và nhờ Nguyễn Văn V đòi nợ số tiền trên từ Nguyễn Văn T thì Nguyễn Văn V đồng ý; đồng thời Lưu Thị Hoàng O cung cấp cho Nguyễn Văn V số điện thoại và địa chỉ của anh Nguyễn Văn T.

Đến khoảng 00h00' ngày 03/6/2015, khi anh Nguyễn Văn T đang ngủ trong chòi rẫy tại thôn Đắc Xô, xã Đắc Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì Nguyễn Văn V cùng một số đối tượng nam giới (khoảng 05 đối tượng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến yêu cầu Nguyễn Văn T trả tiền nợ cho Lưu Thị Hoàng O thì Nguyễn Văn T nói đã trả hết nợ cho Lưu Thị Hoàng O, lúc này 01 đối tượng đeo khẩu trang yêu cầu anh Nguyễn Văn T đưa điện thoại di động Nokia 215 cho đối tượng này và đối tượng này tháo sim trong điện thoại của anh Nguyễn Văn T ra để trên bàn uống nước không cho anh Nguyễn Văn T liên lạc với gia đình. Sau đó, Nguyễn Văn V gọi điện thoại nói cho Lưu Thị Hoàng O biết là đã tìm được anh Nguyễn Văn T để Lưu Thị Hoàng O đưa giấy tờ vay nợ vào thì được Lưu Thị Hoàng O đồng ý. Đến khoảng 00h30' cùng ngày, Lưu Thị Hoàng O cùng chồng là Nguyễn Phước H điều khiển xe mô tô biển số 47F8 - 2695 đến chòi rẫy của anh Nguyễn Văn T. Khi đến nơi, Lưu Thị Hoàng O có lời lẽ đe dọa anh Nguyễn Văn T và yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả tiền nhưng anh Nguyễn Văn T không trả. Cùng lúc này, một đối tượng nhặt được một tờ giấy có ghi anh Nguyễn Văn T mới vay được 70.000.000 đồng nên Nguyễn Văn V cùng 03 đối tượng nam giới lục tìm tài sản trong chòi rẫy của anh Nguyễn Văn T phát hiện và lấy được 7.400.000 đồng để dưới nệm giường ngủ, một đối tượng lục tìm trong túi quần của anh Nguyễn Văn T lấy được 100.000 đồng rồi đưa lại cho Lưu Thị Hoàng O; Lưu Thị Hoàng O đếm tiền và cất số tiền 7.500.000 đồng vào túi xách của mình. Sau đó, Nguyễn Văn V tiếp tục yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả tiền nhưng anh Nguyễn Văn T xin khất lại nên Nguyễn Văn V dùng tay phải tát 01 phát vào mặt anh Nguyễn Văn T và 02 đối tượng nam giới đè anh Nguyễn Văn T nằm xuống giường rồi dùng tay đánh, đấm nhiều phát vào người, mặt của anh Nguyễn Văn T. Thấy anh Nguyễn Văn T bị chảy nhiều máu nên Nguyễn Văn V và đồng bọn dừng lại yêu cầu anh Nguyễn Văn

T cởi áo khoác và áo thun lau máu trên mặt rồi Nguyễn Văn V nói đồng bọn ném áo khoác và áo thun xuống ao phía trước chòi rẫy. Để buộc anh Nguyễn Văn T phải trả nợ, Lưu Thị Hoàng O yêu cầu anh Nguyễn Văn T kê khai và thế chấp các tài sản có giá trị để gán nợ cho Lưu Thị Hoàng O theo sự hướng dẫn của Nguyễn Văn V. Vì sợ bị đánh tiếp nên anh Nguyễn Văn T đã viết giấy thế chấp tài sản cho Lưu Thị Hoàng O các tài sản gồm: 01 bộ bàn ăn gỗ hương; 01 bộ cửa 04 cánh; 01 máy hàn 3 pha; 01 máy bơm 3 pha; 01 bộ bàn ghế; 01 máy bơm một ngựa; 01 máy cắt sắt 3T5; 01 máy bơm một ngựa rưỡi; nếu đến ngày 06/6/2015 anh Nguyễn Văn T không trả tiền nợ cho Lưu Thị Hoàng O thì toàn bộ số tài sản này thuộc quyền sở hữu của Lưu Thị Hoàng O.

Sau khi ép anh Nguyễn Văn T viết giấy thế chấp tài sản thì Lưu Thị Hoàng O gọi điện thoại nhờ Lưu Thị Anh Đ, Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Vũ T đến nhà của anh Nguyễn Văn T chở số tài sản trên về cho Lưu Thị Hoàng O, đồng thời Lưu Thị Hoàng O đưa giấy thế chấp tài sản mà anh Nguyễn Văn T vừa viết cho Nguyễn Phước H để Nguyễn Phước H cùng với một số đối tượng nam giới là đồng bọn của Nguyễn Văn V đến nhà anh Nguyễn Văn T lấy tài sản; còn Lưu Thị Hoàng O, Nguyễn Văn V và 01 đối tượng nam giới ở lại trong chòi rẫy cùng Nguyễn Văn T chờ sau khi lấy tài sản ở nhà Nguyễn Văn T ở thôn Xuân Lộc 1, xã Đăk Săk sẽ quay lại lấy những tài sản trong chòi rẫy. Đến khoảng 03h00' ngày 03/6/2015, Nguyễn Ngọc B điều khiển xe ô tô biển số 48C – 014.62 chở Lưu Thị Anh Đ và Nguyễn Vũ T đến nhà của anh Nguyễn Văn T tại thôn Xuân Lộc 2, xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil để chở tài sản về cho Lưu Thị Hoàng O. Nguyễn Phước H vào nhà gặp chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung (là người sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn T) rồi đưa giấy thế chấp tài sản do Nguyễn Văn T viết ra yêu cầu giao tài sản thì chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung để cho Nguyễn Phước H và các đối tượng vào nhà khiêng 01 bộ bàn ghế bằng gỗ (gồm 01 cái bàn có kích thước 0,95m x 0,03m x 2,1m và 10 cái ghế); 01 bộ bàn ghế có 01 cục gỗ dùng làm ghế kích thước 0,3m x 2m x 2,77m; 01 cục gỗ dùng làm ghế kích thước 0,3m x 0,2m x 2,85m; 01 cục gỗ dùng làm bàn kích thước 0,6m x 0,29m x 2,65m và 01 cục gỗ dùng làm đôn kích thước 0,54m x 0,09m x 1,62m) lên xe ô tô biển số 48C - 014.62. Sau đó, theo chỉ dẫn của Lưu Thị Hoàng O, Nguyễn Ngọc B điều khiển xe ô tô biển số 48C – 014.62 cùng các đối tượng trên đến chòi rẫy của anh Nguyễn Văn T tại thôn Đăk Xô, xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil tiếp tục lấy các tài sản gồm 01 máy cắt sắt hiệu Odener Cut – Off Machine 355mm; 01 máy mô tơ màu xanh bề mặt có chữ Anh Dũng bằng sơn màu trắng; 01 máy biến thế hàn 250A hiệu Hằng Ký; 01 máy bơm hiệu An Phát màu xanh; 01 máy bơm hiệu LX 15DK20 đưa lên xe ô tô biển số 48C – 014.62, rồi điều khiển về lại nhà anh Nguyễn Văn T tại thôn Xuân Lộc 2, xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil để tiếp tục tháo 01 bộ cửa gỗ 04 cánh. Trong lúc đồng bọn đang tháo cánh cửa thì anh Nguyễn Văn T đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Lưu Thị Hoàng O, Nguyễn Văn V, Lưu Thị Anh Đ, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Phước H và Nguyễn Vũ

T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Vũ T đã bỏ đi khỏi địa phương, ngày 19/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã số 11. Ngày 07/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt Nguyễn Vũ T theo quyết định truy nã số 11 ngày 19/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 15/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 bộ bàn ghế gỗ (gồm: 01 cục gỗ cắm xe kích thước 0,3m x 0,2m x 2,77m có giá trị còn lại là 831.000 đồng; 01 cục gỗ cắm xe kích thước 0,3m x 0,2m x 2,85m có giá trị còn lại là 855.000 đồng; 01 đôn gỗ cắm xe kích thước 1,26m x 0,54m x 0,09m có giá trị còn lại là 306.180 đồng và 01 mặt bàn gỗ dầu gió kích thước 0,29m x 0,6m x 2,65m có giá trị còn lại là 1.844.400 đồng) có tổng giá trị là 3.836.580 đồng; 01 bộ bàn ăn 10 ghế gỗ hương (gồm mặt bàn gỗ hương kích thước 2,1m x 0,95m x 0,03m và 10 ghế) có giá trị còn lại là 24.000.000 đồng; 01 máy cắt sắt hiệu Odener Cut – Off Machine 355mm có giá trị còn lại là 1.260.000 đồng; 01 máy mô tơ màu xanh bề mặt có chữ Anh Dũng bằng sơn màu trắng có giá trị còn lại là 4.500.000 đồng; 01 máy biến thế hàn 250A hiệu Hằng Ký có giá trị còn lại là 4.950.000 đồng; 01 máy bơm hiệu An Phát màu xanh có giá trị còn lại là 1.260.000 đồng; 01 máy bơm hiệu LX 15DK20 có giá trị còn lại là 1.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 40.886.580 đồng (*Bốn mươi triệu tám trăm tám sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản bổ sung số 41 ngày 28/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 bộ cửa bằng gỗ gõ mật 04 cánh có chạm khắc hình nghệ thuật ở mỗi mặt cánh, tổng kích thước cao 2,75m, rộng 2,9m, dày 0,09m có giá trị còn lại là 52.500.000 đồng (*Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 100.886.580 đồng (*Một trăm triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi đồng*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 361 ngày 11/4/2016, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyễn Văn T bị các vết sưng nề, tụ máu, bầm tím mô tả hiện đã hết; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: các vết sưng nề, tụ máu, bầm tím mô tả ở trên hiện tại đã hết, tỷ lệ tổn thương 0%; vật gây thương tích: do vật tày gây nên.

Ngày 19/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông có công văn yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông giải thích việc giám định thương tích của anh Nguyễn Văn T khi vết thương đã hết (khỏi) hay thương tích theo hồ sơ bệnh án. Tại công văn số 361/CV – TTPY ngày 01/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông trả lời: Các vết sưng nề, bầm tím, tụ máu của anh Nguyễn Văn T không kể đã khỏi hay thương tích theo hồ sơ bệnh án cũng không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố ra trước Toà án nhân dân

huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cướp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 70/2018/HSPT, ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ T phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 70/2018/HSPT, ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do Nguyễn Văn T có vay tiền của Lưu Thị Hoàng O nhưng không trả do đó Lưu Thị Hoàng O gặp và nhờ Nguyễn Văn V đòi nợ số tiền 120.000.000 đồng từ Nguyễn Văn T thì được Nguyễn Văn V đồng ý. Từ khoảng 00 giờ 30 phút đến 03 giờ 00 phút, ngày 03/6/2015 Lưu Thị Hoàng O, Nguyễn Phước H, Nguyễn Văn V, Lưu Thị Anh Đ, Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Vũ T cùng một số đối tượng đến chòi rẫy, nhà của anh Nguyễn Văn T tại Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và có hành vi dùng vũ lực tấn công anh Nguyễn Văn T làm cho anh T lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T với tổng giá trị là 100.886.580 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu năm trăm tám mươi đồng).

Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH12; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận Nguyễn Vũ T phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Điều 168 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ T đã gây ra là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã có hành vi giúp sức cho Lưu Thị Hoàng O, Nguyễn Phước H, Nguyễn Văn V, Lưu Thị Anh Đ, Nguyễn Ngọc B và một số đối tượng khác đến chòi rẫy của anh Nguyễn Văn T cùng các bị cáo khác chiếm đoạt tài sản của anh T với tổng giá trị là 100.886.580 đồng. Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời, đây còn là bài học cho những ai có ý định cướp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm pháp luật nào khác, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức và thứ yếu trong vụ án, sau khi thực hiện hành vi đã đến cơ quan chức năng khai báo và được đi du học tại Nhật Bản từ năm 2016 cho đến ngày bị bắt, bị cáo không biết việc mình bị truy nã, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 70/2018/HSPT, ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk

Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 70/2018/HSPT, ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với Lưu Thị Hoàng O, Nguyễn Phước H, Lưu Thị Anh Đ, Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn V đã bị xử lý bằng bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 70/2018/HSPT, ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “Cướp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Giao bị cáo Nguyễn Vũ T về cho UBND xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.3. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 70/2018/HSPT, ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST, ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 70/2018/HSPT, ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH